

Xử trí khi trẻ có dấu hiệu nghi mắc Sởi

- Cách ly trẻ bệnh với các trẻ lành.
- Đưa trẻ tới cơ sở y tế để được khám và điều trị kịp thời.
- Cho trẻ ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng cần thiết, tăng cường thức ăn giàu vitamin nhất là vitamin A để bảo vệ đôi mắt của trẻ.
- Cho trẻ uống nhiều nước (dung dịch Oresol, nước ép quả tươi, nước lọc...), đặc biệt khi trẻ sốt cao, tiêu chảy.
- Vệ sinh răng miệng, vệ sinh thân thể cho trẻ; tăng cường dinh dưỡng cho trẻ để hạn chế các biến chứng của Sởi. Không nên kiêng tắm, kiêng gió vì sẽ làm cho bệnh trầm trọng hơn.



Các biện pháp phòng bệnh Sởi



- Tiêm vắc xin Sởi là biện pháp tốt nhất để phòng bệnh. Để đạt hiệu quả phòng bệnh cao, trẻ cần được tiêm đủ 2 mũi vắc xin Sởi:
 - Mũi 1: tiêm khi trẻ được 9 tháng tuổi.
 - Mũi 2: tiêm khi trẻ được 18 tháng tuổi.
- Không cho trẻ tiếp xúc với bệnh nhân mắc Sởi hoặc nghi mắc Sởi.
- Thường xuyên rửa tay và vệ sinh thân thể cho trẻ; rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi chăm sóc trẻ.
- Vệ sinh nhà cửa, giữ nhà cửa thông thoáng, tránh gió lùa khi trời lạnh.



TÍCH CỰC CHỦ ĐỘNG PHÒNG CHỐNG BỆNH SỞI



Bệnh Sởi là gì?

Sởi là bệnh truyền nhiễm cấp tính do vi rút Sởi gây nên. Bệnh thường gặp ở trẻ em, đặc biệt là trẻ dưới 5 tuổi.

Đây là bệnh truyền nhiễm nguy hiểm gây dịch và là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu ở trẻ dưới 5 tuổi.

Đường lây truyền bệnh Sởi



Bệnh chủ yếu lây qua đường hô hấp do trẻ lành hít phải dịch tiết mũi họng bắn ra, khuếch tán trong không khí hoặc tiếp xúc trực tiếp với chất tiết đường mũi họng của trẻ bệnh.

Những biểu hiện chính của bệnh

- Biểu hiện chính là sốt, phát ban. Trẻ thường sốt cao, khi sốt giảm sẽ xuất hiện ban dạng sẩn (gồ lên mặt da) ở sau tai, sau đó lan ra mặt, lan dần xuống ngực bụng và toàn thân.
- Sau 7-10 ngày, ban biến mất theo thứ tự đã nổi trên da và để lại những vết thâm thường gọi là “vằn da hổ”.
- Một số biểu hiện kèm theo: chảy nước mũi, ho, đỏ mắt, tiêu chảy...



Biến chứng của bệnh

- Viêm tai giữa cấp
- Viêm phổi nặng, có thể dẫn đến tử vong



- Viêm não
- Tiêu chảy và ói mửa
- Mờ hoặc loét giác mạc, có thể mù lòa
- Suy dinh dưỡng nặng

